

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2024/KDTM-ST**.

Ngày: 21/5/2024.

V/v “Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hoá”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hồ;

2. Ông Trần Văn Hưng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoa Hạ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lư Ngọc Thiên An – Kiểm sát viên.

Vào ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 29/2023/TLST-DS về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá” ngày 01 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-KDTM ngày 25 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

Doanh nghiệp tư nhân gas H – Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Trọng Tuấn.

Địa chỉ trụ sở: Số A, đường số B, ấp An Thuận A, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của Doanh nghiệp tư nhân gas H: Bà Phạm Thị Kim T, sinh năm 1959. Địa chỉ: Số C, đường Đ, khu phố Bình Thẳng, phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Theo văn bản ủy quyền ngày 06/6/2023.

Bị đơn:

Hộ kinh doanh gas U- Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Văn L, sinh năm 1987.

Địa chỉ trụ sở: Tổ E, ấp G, xã Bình Thới, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa, các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản hoà giải, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/08/2019, giữa Doanh nghiệp tư nhân gas H và ông Hồ Văn L, có lập Hợp đồng số 01 /T08/2019 về việc mua bán mặt hàng Gas LPG chai. Hợp đồng có 11 Điều khoản, thể hiện rất rõ và đầy đủ những thỏa thuận giao nhận sản phẩm gas giữa hai bên để cùng thực hiện.

Đồng thời, đến khi tình hình dịch bệnh diễn ra phức tạp, việc đi lại bị nghiêm cấm và phải thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống theo quy định và phát sinh nhiều chi phí khác. Do vậy, để bảo đảm quyền lợi, nghĩa vụ của các bên, giữa Doanh nghiệp tư nhân gas H và ông Hồ Văn Lũy có lập bổ sung một Bản cam kết số 17/BCK, ngày 02/08/2021 về việc *"Nhận Gas trước và sau khi hết dịch bệnh Covid tại Bến Tre"*.

Tại Bản cam kết này, Bên B (Gas U) có cam kết nhiều nội dung, trong đó có nội dung: *"Bên B cam đoan lấy Gas của một mình Bên A (Gas H) trước và sau khi dịch bệnh kết thúc và không lấy thêm một nhà cung cấp nào khác để Bên A bảo đảm nguồn hàng với Công ty. Nếu vi phạm bản cam kết này, Bên B phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường hết những tổn thất (chi phí phát sinh, chi phí giao nhận, chi phí bảo vệ người lao động) trong suốt quá trình dịch bệnh diễn ra với số tiền do Bên A chiết tính và cung cấp cho cơ quan chức năng và bên B một bản"*.

"Bản cam kết không có thời hạn".

"Mọi tranh chấp khiếu nại sẽ được giải quyết tại Tòa án nhân dân TP. Bến Tre".

Quá trình thực hiện Hợp đồng số 01/T08/2019 và Bản cam kết số 17/BCK, Hộ kinh doanh gas U đã thực hiện đúng các Điều khoản thỏa thuận cho đến ngày 23/08/2022. Từ sau ngày 23/08/2022, Ga U không tiếp tục nhận hàng mà lấy hàng nơi khác cho đến nay.

Việc làm của Ga U là vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng và Bản cam kết giữa 02 bên. Hành vi này gây nhiều thiệt hại, xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của Doanh nghiệp tư nhân gas H.

Nay Doanh nghiệp tư nhân gas H yêu cầu Toà án buộc Hộ kinh doanh gas Uphải chịu phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường các khoản thiệt hại cho như sau:

- *Phạt vi phạm Hợp đồng* theo nội dung cam kết tại Điều 8 - Hợp đồng số 01/T08/2019, ngày 01/08/2019 và nội dung Bản cam kết số 17/BCK, ngày 02/08/2021 với số tiền là 8.270.832đồng.

Tạm tính như sau:

Tổng số tiền thu bán hàng từ ngày 01/08/2019 đến ngày 13/02/2022 là 516.927.000đồng (theo sổ nhận hàng của Gas U).

Bình quân số tiền thu bán hàng/tháng: 516.927.000đồng : 30 tháng = 17.230.000đồng.

Giá trị hợp đồng bị vi phạm: Tính từ ngày 13/02/2022 đến ngày 02/8/2022: 17.230.000đồng X 06 tháng = 103.385.400đồng.

Số tiền phạt vi phạm Hợp đồng; 103.385.400đồng X 8% = 8.270.832đồng

- Bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng:

Tiền test Covid cho 02 người giao hàng từ ngày 25/6/2021 cho đến ngày 12/12/2021 là 3.514.000đồng

Tiền phòng hộ cho 02 người giao hàng (tài xế và phụ xế): 98.000 đồng/bộ X 2 người X 11 chuyến = 2.156.000đồng.

Tiền thiệt hại do giá mặt hàng SOPET gas giảm tính từ thời điểm lưu kho là tháng 02/2022 cho đến thời điểm xuất bán vào tháng 09/2022 là 40 bình x 6 tháng x 40.032đồng/bình = 9.607.680đồng.

Tổng số tiền Doanh nghiệp tư nhân gas H là 23.548.512đồng.

Tại bản tự khai, biên bản làm việc, các biên bản hoà giải, người đại diện theo pháp luật của bị đơn Hộ kinh doanh gas Utrình bày:

Theo ông thì ông không đồng ý với mức phạt vi phạm hợp đồng mà nguyên đơn đưa ra. Ông khẳng định là ông không vi phạm hợp đồng mà các bên đã ký. Các lần mua hàng ông đều thanh toán đầy đủ cho nguyên đơn.

Đối với Tiền test Covid cho 02 người giao hàng thì ông thừa nhận là có nhận 11 chuyến hàng như nguyên đơn trình bày và người giao hàng cho ông là ông Võ Bá Khang nhưng tiền kiểm tra covid thì nguyên đơn phải kiểm tra cho nhân viên thì mới giao hàng cho ông. Đây là nghĩa vụ của nguyên đơn. Mặt khác, việc giao hàng cho ông thì còn giao hàng cho các nơi khác nữa nên không đồng ý bồi thường tiền test cho nguyên đơn.

Đối với số tiền phòng hộ cho 02 người giao hàng là tài xế và phụ xế thì ông cũng không đồng ý vì khi giao hàng thì bên bán phải tuân thủ quy định phòng chống dịch nên đây là nghĩa vụ của nguyên đơn.

Ông khẳng định là không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre phát biểu:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại Tòa. Căn cứ vào lời trình bày, lời khai, kết quả tranh luận, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và quá trình nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử xét thấy doanh nghiệp tư nhân H là pháp nhân được quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020. Hộ kinh doanh gas Utuy không phải là doanh nghiệp nhưng theo quy định tại khoản 1 Điều 79 Nghị định 01/2021/NĐ-CP quy định: “Hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ”. Từ đó cho thấy doanh nghiệp tư nhân Hoàng Oanh và Hộ kinh doanh gas U được thành lập nhằm mục đích kinh doanh, thu lợi nhuận. Doanh nghiệp tư nhân gas H khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá với hộ kinh doanh gas U. Quan hệ tranh chấp này là quan hệ tranh chấp về kinh doanh, thương mại được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án theo lãnh thổ: Hội đồng xét xử xét thấy, tại Bản cam kết ngày 02/8/2021, tại mục C “Võ Bá Khang xin cam đoan – Mọi tranh chấp khiếu nại sẽ được giải quyết tại Toà án nhân dân thành phố Bến Tre”. Tại trang này có chữ ký, chữ viết và đóng dấu của Doanh nghiệp tư nhân gas H và Hộ kinh doanh gas U là thể hiện việc các bên có thoả thuận lựa chọn Toà án có thẩm quyền giải quyết. Quá trình nộp đơn khởi kiện, nguyên đơn có yêu cầu lựa chọn Toà án nơi nguyên đơn đóng trụ sở là Toà án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Toà án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, ông Hồ Văn L có yêu cầu chuyển thẩm quyền giải quyết vụ án về Toà án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre nhưng do đã căn cứ theo lập luận trên nên yêu cầu của ông Lũy là không có căn cứ chấp nhận.

[1.3]. Về phạm vi giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì vụ án không có yêu cầu phản tố nên Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết nội dung nào khác.

[2] Về nội dung:

Đối với các hợp đồng kinh doanh thương mại mà các bên đã ký kết, hồ sơ vụ án thể hiện nguyên đơn, bị đơn đều thừa nhận có ký với nhau Hợp đồng mua bán LPG chai ngày 30/5/2019; Hợp đồng mua bán LPG chai ngày 01/8/2019; Bản cam kết ngày 02/8/2021. Các hợp đồng này đều có chữ ký, chữ viết của Doanh nghiệp tư nhân gas H và hộ kinh doanh gas U. Căn cứ theo quy định tại Điều 24 Luật Thương mại năm 2005 thì hợp đồng mua bán hàng hoá không bắt buộc phải công chứng, chứng thực và các bên không tranh chấp về tính có hiệu lực của các hợp đồng mà các bên đã ký nên các hợp đồng này đã phát sinh hiệu lực kể từ thời điểm các bên giao kết.

Hội đồng xét xử xét thấy, đối với Hợp đồng mua bán LPG chai ngày 30/5/2019 các bên thoả thuận thời hạn hết hạn của hợp đồng là ngày 02/8/2019. Do đó tính đến ngày ký Bản cam kết ngày 02/8/2021 thì hợp đồng này đã hết hiệu lực thi hành.

Hợp đồng mua bán LPG chai ngày 01/8/2019 các bên thoả thuận thời hạn hết hạn của hợp đồng là ngày 02/8/2022. Đến ngày 02/8/2021, các bên ký Bản cam kết để thoả thuận việc tiếp tục mua bán hàng hoá trong giai đoạn dịch Covid 19. Hội đồng xét xử thấy rằng thời hạn của hợp đồng mua bán ngày 01/8/2019 chưa hết nhưng các bên ký tiếp Bản cam kết ngày 02/8/2021 có nội dung phù hợp với hợp đồng ngày 01/8/2019 thì bản cam kết này được xem là một phần của hợp đồng mua bán ngày 01/8/2019.

Đối với yêu cầu phạt vi phạm hợp đồng với số tiền 8.270.832đồng của Doanh nghiệp tư nhân gas H, Hội đồng xét xử xét thấy, ông U thừa nhận hộ kinh doanh gas của ông đã ngưng nhận hàng của Doanh nghiệp tư nhân gas H vào ngày 13/02/2022 mà không báo trước cho bên bán. Việc ngưng nhận hàng nhưng không báo trước của Hộ kinh doanh gas U là vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 423 Bộ luật Dân sự năm 2015 về thời hạn thông báo cho bên bán. Doanh nghiệp tư nhân gas H cho rằng Hộ kinh doanh gas U vi phạm hợp đồng nên yêu cầu phạt vi phạm. Hội đồng xét xử nhận thấy tuy Điều 8 của Hợp đồng mua bán LPG chai ngày 01/8/2019 có tiêu đề là phạt vi phạm và trách nhiệm bồi thường thiệt hại nhưng nội dung của điều khoản này không thể hiện các bên có thoả thuận phạt vi phạm hợp đồng. Căn cứ theo quy định tại Điều 300, 301 của Luật Thương mại năm 2005 thì chỉ áp dụng chế tài phạt vi phạm khi có thoả thuận. Từ đó, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu phạt vi phạm hợp đồng với số tiền 8.270.832đồng của Doanh nghiệp tư nhân gas H với Hộ kinh doanh gas U.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại tiền kiểm tra covid và tiền phòng hộ cho 02 người giao hàng từ ngày 25/06/2021 đến ngày 12/12/2021 với tổng số tiền là 5.670.000đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, căn cứ vào lời trình bày của các bên tại phiên tòa thì các bên thừa nhận giữa các bên có 11 lần giao nhận hàng. Doanh nghiệp tư nhân gas H cung cấp cho Tòa án tổng cộng 16 phiếu kiểm tra covid và 04 phiếu mua hàng hoá bảo hộ. Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã yêu cầu Sở Y tế tỉnh Bến Tre cung cấp thông tin về thời gian duy trì hiệu lực của mỗi lần kiểm tra nhanh covid. Tại Công văn số 08/SYT-NVY ngày 03/01/2024 Về “Cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ liên quan đến Covid 19” của Sở Y tế tỉnh Bến Tre thì thời gian duy trì hiệu lực của từng lần kiểm tra covid 19 là 03 ngày. Tuy nhiên, nếu tính luôn thời gian này vào từng phiếu test covid 19 mà nguyên đơn cung cấp để đối chiếu với từng lần giao hàng mà nguyên đơn liệt kê thì cũng không trùng với nhau. Mặt khác tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn thừa nhận trên địa bàn huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, nguyên đơn không chỉ phân phối gas cho Hộ kinh doanh gas U mà còn phân phối cho cơ sở kinh doanh

khác. Toà án đã phát hành thông báo số 01/TB-TA ngày 15/12/2023 để yêu cầu nguyên đơn cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh ngoài ông Võ Bá Khang thì những người có tên trong các phiếu xét nghiệm covid mà nguyên đơn cung cấp có tham gia vận chuyển gas cho hộ kinh doanh gas Út Lũy; yêu cầu nguyên đơn cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh quần áo, khẩu trang bảo hộ là nhằm chỉ mục đích phục vụ việc giao hàng cho Hộ kinh doanh gas Unhung nguyên đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mà Toà án yêu cầu. Nguyên đơn cung cấp cho Toà án bản cam kết có chữ ký của những người có tên Nguyễn Hoàng Tấn, Ngụy Văn Thành, Phạm Trí Phong, Huỳnh Văn Tài, Đoàn Gia Huy, Trịnh Châu Phong nhưng những người này không có lời xác nhận tính chính xác của Bản cam kết do ông Lê Trọng Tuấn lập. Tại phiên toà, bị đơn thừa nhận ông Võ Bá Khang có giao hàng cho Hộ kinh doanh gas Unngoài ra không thừa nhận những người có tên nêu trên có tham gia gia hàng và cũng không thừa nhận việc những người giao hàng có trang bị các trang bị phòng dịch như nguyên đơn yêu cầu. Từ đó, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại tiền kiểm tra covid và tiền phòng hộ cho 02 người giao hàng từ ngày 25/06/2021 đến ngày 12/12/2021 với tổng số tiền là 5.670.000đồng của nguyên đơn.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do giá mặt hàng SOPET gas giảm tính từ thời điểm lưu kho là tháng 02/2022 cho đến thời điểm xuất bán vào tháng 09/2022 với số tiền 9.607.680đồng của nguyên đơn, Hội đồng xét xử căn cứ vào Hợp đồng mua bán LPG chai ngày 01/8/2019 và Bản cam kết ngày 02/8/2021 xác định tuy các bên có thoả thuận về mặt hàng gas nhưng không thoả thuận về số lượng hàng hoá cố định, không thoả thuận về việc bên bán hay bên mua có nghĩa vụ chịu chênh lệch giá khi giá cả hàng hoá thay đổi. Tại phiên tòa, nguyên đơn thừa nhận chưa xuất hàng cho bị đơn và sau khi không bán được cho bị đơn thì đã xuất bán cho các cơ sở kinh doanh gas khác theo giá thị trường. Hội đồng xét xử nhận thấy giá gas tăng, giảm là theo nhu cầu của thị trường, các bên không có thoả thuận về nghĩa vụ chịu chênh lệch giá nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại do chênh lệch giá mua và giá bán với số tiền 9.607.680đồng của nguyên đơn.

Từ những lập luận trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Doanh nghiệp tư nhân gas H đối với hộ kinh doanh gas U.

[3]. Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận toàn bộ nên Doanh nghiệp tư nhân gas H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 3.000.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, 39, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các Điều 24, 300, 301, 302, 303, 304 Luật Thương mại năm 2005; Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Doanh nghiệp tư nhân gas H về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá” với hộ kinh doanh gas U. Cụ thể:

- Không chấp nhận yêu cầu phạt vi phạm Hợp đồng số tiền là 8.270.832đồng của Doanh nghiệp tư nhân gas H đối với hộ kinh doanh gas U.

- Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại tiền kiểm tra covid và tiền phòng hộ cho 02 người giao hàng từ ngày 25/06/2021 đến ngày 12/12/2021 với tổng số tiền là 5.670.000đồng của Doanh nghiệp tư nhân gas H đối với hộ kinh doanh gas Út Lũy.

- Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại do giá mặt hàng SOPET gas giảm tính từ thời điểm lưu kho là tháng 02/2022 cho đến thời điểm xuất bán vào tháng 09/2022 với số tiền 9.607.680đồng của Doanh nghiệp tư nhân gas H đối với hộ kinh doanh gas Út Lũy.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch Doanh nghiệp tư nhân gas H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 3.000.000 (Ba triệu)đồng nhưng được trừ vào biên lai tạm ứng án phí số 0000751 ngày 01/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Ghi nhận Doanh nghiệp tư nhân gas H đã nộp xong.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Chi cục THADS TP Bến Tre.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thành Ngọc